ĐỀ KIỂM TRA TOÁN TƯ DUY LỚP 2

Ôn hè Toán tư duy lớp 2 (mức chuẩn)

15 câu · Thời gian gợi ý: 45 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Ngày: ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Tổng và phần

Lớp có 50 bạn chia thành 3 tổ.

Tổ 1 có 12 bạn, tổ 2 có 15 bạn.

Tổ 3 có bao nhiêu bạn?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 2. Tìm số trong bảng

4	9	14	19	24
3	8	13	18	23
4	?	24	34	44

Mỗi hàng của bảng là một dãy số có quy luật riêng. Số ở ô có dấu ? là số nào?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 3. Nói thật – nói dối

Mỗi bạn hoặc luôn nói thật, hoặc luôn nói dối.

Nam nói: “Cả hai chúng ta đều nói dối.”

Hà nói: “Nam nói dối.”

Ai nói thật?

A. Cả hai bạn B. Hà C. Không ai D. Nam

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 4. Cùng thứ

Tháng 12

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

Em xem tờ lịch của tháng.

Trong tháng này có bao nhiêu ngày cùng thứ với ngày 22 (tính cả ngày 22)?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 5. Nối phép tính bằng nhau

2 + 7	20 – 6
11 + 3	11 – 2
3 + 12	2 + 13

Nối mỗi phép tính bên trái với phép tính bên phải có kết quả bằng nó.

Câu 6. Đếm giao điểm

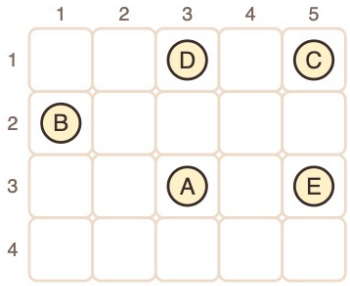
Vẽ 5 đường thẳng sao cho hai đường bất kì đều cắt nhau và không có ba đường nào cùng đi qua một điểm. Có bao nhiêu giao điểm?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 7. Chữ ở ô nào



Ô gọi tên bằng hàng rồi cột: hàng đếm từ trên xuống, cột đếm từ trái sang.
Chữ nào nằm ở hàng 3, cột 5?

A. A B. C C. B D. E

Câu 8. Làm ngược

Khôi có một số quả cam.
Khôi biếu bà 9 quả, sau đó mẹ cho thêm 10 quả, bây giờ Khôi có 28 quả.
Lúc đầu Khôi có bao nhiêu quả cam?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 9. Điền chữ số

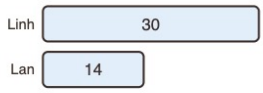
1 ☐ + ☐ 9 = 59

1 5 0 4

Kéo chữ số vào ô trống để phép cộng đúng.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 10. Chia cho bằng nhau



Linh có 30 viên bi, Lan có 14 viên bi.

Linh cho Lan mấy viên bi thì hai bạn có số bi bằng nhau?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 11. Lập số có điều kiện

Dùng các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 để lập số có hai chữ số (hai chữ số có thể giống nhau, mỗi chữ số dùng được nhiều lần). Có bao nhiêu số có tổng hai chữ số từ 6 trở lên?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 12. Lập bảng

Khôi 6 tuổi	Khôi 7 tuổi	Khôi 8 tuổi	Khôi 9 tuổi
Lan 6 tuổi	Lan 7 tuổi	Lan 8 tuổi	Lan 9 tuổi
Dũng 6 tuổi	Dũng 7 tuổi	Dũng 8 tuổi	Dũng 9 tuổi
Chi 6 tuổi	Chi 7 tuổi	Chi 8 tuổi	Chi 9 tuổi

4 bạn có số tuổi khác nhau: 6 tuổi, 7 tuổi, 8 tuổi, 9 tuổi.

Dũng nhỏ tuổi hơn Chi.

Chi nhỏ tuổi hơn Lan.

Khôi ít tuổi nhất.

Mỗi ô của bảng là một cặp "bạn – tuổi". Chạm vào 4 ô là các cặp đúng.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13. Đếm theo nhóm



Dãy gồm 20 hình xếp theo quy luật này (hình vẽ chỉ có các hình đầu). Có bao nhiêu ngôi sao?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 14. Que diêm

Xếp que diêm thành một lưới ô vuông gồm 3 hàng, mỗi hàng 2 ô vuông (các ô dùng chung cạnh). Cần tất cả bao nhiêu que diêm?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Chia theo tiêu chí nào?



Các hình được chia thành ba nhóm A, B, C. Chúng được chia theo tiêu chí nào?

A. Hình dạng

B. Màu sắc

C. Số lượng hình

D. Kích thước

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề TD2-OH-15-C-72992 · Ôn hè Toán tư duy lớp 2 (mức chuẩn)

Câu 1: 23 · Tổng và các phần

Hai tổ đầu có 12 + 15 = 27 bạn. Tổ 3: 50 − 27 = 23 bạn.

Câu 2: 14 · Bảng số, tháp số

Hàng 3 mỗi lần thêm 10: 4, 14, 24, 34, 44. Ô có dấu ? là 14.

Câu 3: B. Hà · Nói thật – nói dối

Thử từng trường hợp (cả hai nói thật, Nam thật Hà dối, Nam dối Hà thật, cả hai dối): chỉ có một trường hợp không mâu thuẫn. Ở đó Nam nói dối, Hà nói thật.

Câu 4: 5 · Tờ lịch tháng

Các ngày cùng thứ nằm trong một cột và cách nhau 7 ngày. Đếm cột có ngày 22 được 5 ngày.

Câu 5: 2 + 7 – 11 – 2; 11 + 3 – 20 – 6; 3 + 12 – 2 + 13 · Phép tính bằng nhau

2 + 7 = 9 = 11 − 2. 11 + 3 = 14 = 20 − 6. 3 + 12 = 15 = 2 + 13.

Câu 6: 10 · Đếm đoạn thẳng, hình

Mỗi cặp đường thẳng cắt nhau tại đúng một điểm. Số cặp: 4 + 3 + 2 + 1 = 10.

Câu 7: D. E · Hàng và cột

Ở hàng 3, cột 5 là chữ E.

Câu 8: 27 · Tính ngược

Mẹ cho thêm 10 quả: trước khi mẹ cho có 28 − 10 = 18 quả. Trước khi biếu bà 9 quả: 18 + 9 = 27 quả.

Câu 9: 10 + 49 = 59 · Ô trống của phép tính

Hàng đơn vị: ? + 9 cho chữ số cuối 9, nhớ 0. Hàng chục: 1 + ? = 5. Phép tính: 10 + 49 = 59.

Câu 10: 8 · Hơn kém bằng sơ đồ

Linh hơn Lan: 30 − 14 = 16 viên. Khi Linh cho đi 8 viên thì Linh bớt 8, Lan thêm 8, hiệu giảm đi 16. Vậy cho 8 viên.

Câu 11: 15 · Lập số, xếp chỗ

Liệt kê theo chữ số hàng chục: 1: 15; 2: 24, 25; 3: 33, 34, 35; 4: 42, 43, 44, 45; 5: 51, 52, 53, 54, 55. Tổng cộng 15 số.

Câu 12: Khôi – 6 tuổi; Lan – 9 tuổi; Dũng – 7 tuổi; Chi – 8 tuổi · Bảng lập luận

Khôi: 6 tuổi; Lan: 9 tuổi; Dũng: 7 tuổi; Chi: 8 tuổi. Lập bảng: câu nói chắc chắn thì đánh dấu, câu "không" thì gạch; mỗi hàng, mỗi cột chỉ còn một dấu.

Câu 13: 4 · Quy luật hình

Một nhóm có 5 hình, trong đó 1 ngôi sao. 20 hình gồm 4 nhóm: 4 × 1 = 4.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 14: **17** · Que diêm

Que nằm ngang: 4 đường, mỗi đường 2 que: 8. Que dựng đứng: 3 đường, mỗi đường 3 que: 9. Tổng: 8 + 9 = 17.

Câu 15: **B. Màu sắc** · Tìm quy tắc phân loại

Mọi hình trong cùng một nhóm giống nhau về màu sắc, và ba nhóm khác nhau về điều đó.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký